

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3092/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 05 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt giá khởi điểm, bước giá đối với 06 khu vực khoáng sản
nằm trong Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản
trên địa bàn thành phố Hải Phòng đợt 3 năm 2026**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản ngày 11 tháng 12
năm 2025;*

*Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016; Luật sửa đổi,
bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của
Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16
tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi
hành Luật Địa chất và Khoáng sản;*

*Căn cứ Quyết định số 5455/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của
Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thành
phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 1275/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Ủy
ban nhân dân thành phố Hải Phòng phê duyệt khu vực cấm hoạt động khoáng
sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn thành phố Hải
Phòng (phần phía Đông thành phố);*

*Căn cứ Quyết định số 1365/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2026 của
UBND thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai
thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng đợt 3 năm 2026;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
655/TTr-SNNMT ngày 20 tháng 7 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá khởi điểm, bước giá cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 06 khu vực khoáng sản nằm trong Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng đợt 3 năm 2026, cụ thể như sau:



1. Khu vực mỏ cát làm vật liệu san lấp cửa sông ven biển phía Nam Đình Vũ, phường Dương Kinh, thành phố Hải Phòng (diện tích 97,0 ha):

- Giá khởi điểm: 5% (được xác định bằng tỷ lệ thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của khoáng sản cùng loại ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản quy định tại Phụ lục III Nghị định số 193/2025/NĐ-CP - sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP).

- Bước giá: 0,5 % (được xác định là 10% giá khởi điểm).

2. Khu vực Mỏ cát làm vật liệu san lấp cửa sông ven biển phía Nam Đình Vũ, phường Dương Kinh, thành phố Hải Phòng (diện tích 96,84 ha):

- Giá khởi điểm: 5% (được xác định bằng tỷ lệ thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của khoáng sản cùng loại ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản quy định tại Phụ lục III Nghị định số 193/2025/NĐ-CP - sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP).

- Bước giá: 0,5 % (được xác định là 10% giá khởi điểm).

3. Khu vực mỏ cát làm vật liệu san lấp cửa sông ven biển phía Nam Đình Vũ, phường Dương Kinh và phường Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng (diện tích 96,28 ha):

- Giá khởi điểm: 5% (được xác định bằng tỷ lệ thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của khoáng sản cùng loại ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản quy định tại Phụ lục III Nghị định số 193/2025/NĐ-CP - sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP).

- Bước giá: 0,5 % (được xác định là 10% giá khởi điểm).

4. Khu vực mỏ cát làm vật liệu san lấp cửa sông ven biển phía Nam Đình Vũ, phường Dương Kinh, thành phố Hải Phòng (diện tích 98,98 ha):

- Giá khởi điểm: 5% (được xác định bằng tỷ lệ thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của khoáng sản cùng loại ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản quy định tại Phụ lục III Nghị định số 193/2025/NĐ-CP - sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP).

- Bước giá: 0,5 % (được xác định là 10% giá khởi điểm).

5. Khu vực mỏ cát làm vật liệu san lấp cửa sông ven biển phía Nam Đình Vũ, phường Dương Kinh, thành phố Hải Phòng (diện tích 99,30 ha):

- Giá khởi điểm: 5% (được xác định bằng tỷ lệ thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của khoáng sản cùng loại ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản quy định tại Phụ lục III Nghị định số 193/2025/NĐ-CP - sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP).

- Bước giá: 0,5 % (được xác định là 10% giá khởi điểm).

6. Khu vực mỏ đất, đá làm vật liệu san lấp tại núi Tiên Nôi, xã An Lão,

thành phố Hải Phòng:

- Giá khởi điểm: **3%** (được xác định bằng tỷ lệ thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của khoáng sản cùng loại ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản quy định tại Phụ lục III Nghị định số 193/2025/NĐ-CP - sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP).

- Bước giá: **0,3%** (được xác định là 10% giá khởi điểm).

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm:

1. Thỏa thuận với tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn để xác định tiền đặt trước đảm bảo đúng quy định pháp luật.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, triển khai công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản đảm bảo đúng quy định pháp luật.

3. Kịp thời đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các nội dung vướng mắc phát sinh (nếu có) trong suốt quá trình tiến hành đấu giá.

4. Chịu trách nhiệm về quy trình, trình tự, thủ tục, kết quả xác định giá khởi điểm, bước giá, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ban Thường vụ Thành ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND TP (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Các Sở: TC, XD, TP;
- UBND các phường, xã: Dương Kinh, Đồ Sơn, An Lão;
- CVP, PCVP P.A.T;
- Cổng thông tin của TP (công bố);
- Phòng NNMT;
- Lưu: VT, Đ.D.Quỳnh.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Anh Quân

